

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và Ông Trần Ngọc Tình
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1063/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 1267/202/QĐST-NHGD ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thùy D, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện đang cư trú tại: Số B, đường số H, quân F, tỉnh Changhua, T (Đài Loan), vắng mặt.

Thân nhân của anh Nguyễn Thanh H: Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1967 (bố đẻ của anh H); địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thùy D và anh Nguyễn Thanh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng kết hôn vào ngày 23/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại nhà bố mẹ của anh H tại Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình được khoảng 3 tháng thì anh H xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Tháng 1/2019 anh H có về phép 1 tháng rồi sang lại Đài Loan từ đó đến nay không về. Trong quá trình

sống xa nhau hai vợ chồng không hòa hợp về mọi mặt, nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng xa nhau, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự cảm thông chia sẻ về vật chất lẫn tinh thần. Cuối năm 2019 chị [D](#) một mình sinh con và chăm sóc con vất vả nên phải về nhà ngoại ở, thi thoảng anh [H](#) có gửi tiền về cho con mua sữa. Chị [D](#) làm đơn xin ly hôn với anh [H](#) tại Tòa án tỉnh Quảng Bình và có thông báo cho anh [H](#) biết, nhưng anh [H](#) không quan tâm, để mặc chị [D](#), hai vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị [D](#) xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của hai người không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị [D](#) đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh [Nguyễn Thanh H](#).

Về con chung: Chị [Dương Thị Thùy D](#) trình bày vợ chồng có 01 con chung tên [Nguyễn Đức H2](#), sinh ngày 10/10/2018, hiện tại cháu đang sống cùng chị [D](#). Nguyên vọng của chị [D](#) sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [H2](#); không yêu cầu anh [Nguyễn Thanh H](#) cấp dưỡng nuôi con, chị tự đảm bảo được việc nuôi con.

Về tài sản chung: Chị [Dương Thị Thùy D](#) trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh [Nguyễn Thanh H](#): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có văn bản số 1890/UTTPDS-TA46 ngày 16/8/2022 gửi cho Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa [Việt Nam tại Đ](#) để tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh [Nguyễn Thanh H](#), tuy nhiên Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh [H](#). Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thông báo qua kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của [Đ](#) (VOV5) thông báo cho anh [H](#) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp về các nội dung liên quan đến việc chị [Dương Thị Thùy D](#) xin ly hôn anh [Nguyễn Thanh H](#). Ngày 10/4/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh thân nhân của bị đơn là ông [Nguyễn Thanh H1](#) (bố đẻ của anh [H](#)), nơi cư trú: [Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#). Ông [H1](#) cho biết đã biết được việc chị [D](#) làm đơn xin ly hôn anh [H](#) (con trai ông) tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh [H](#) đang sinh sống và làm việc tại [Đài Loan](#). Đối với việc ly hôn của vợ chồng anh [H](#), chị [D](#) gia đình ông không có ý kiến gì, tùy thuộc vào nguyện vọng hai vợ chồng; Vợ chồng anh [H](#), chị [D](#) có 01 con chung, khi anh [H](#) đi nước ngoài thì cháu sống với mẹ, nên cháu sống với mẹ hay bố cũng do vợ chồng quyết định. Việc nuôi con và tài sản chung do vợ chồng quyết định ông không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị [D](#) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh [Nguyễn Thanh H](#) và xin được nuôi con chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến

trước khi Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [D](#), xử cho chị [Dương Thị Thùy D](#) được ly hôn anh [Nguyễn Thanh H](#); về con chung: xử giao cháu [Nguyễn Đức H2](#), sinh ngày 10/10/2018 cho chị [D](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị [D](#) không yêu cầu anh [H](#) đóng góp cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung chị [D](#) không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí và chi phí tố tụng, buộc chị [D](#) phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh [Nguyễn Thanh H](#) là công dân Việt Nam nhưng đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của [Cục Q Bộ C](#) tại Công văn số: 36227/QLXNC-P5, ngày 03/8/2022 thì anh [H](#) đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 17/02/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh [Nguyễn Thanh H](#) ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa [Việt Nam tại Đ](#) đề nghị cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án; niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của [Văn phòng Đ1](#) tại [Đ](#); Thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của [Đ](#) tiếng nói Việt Nam VOV5 theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự; gửi các văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn anh [Nguyễn Thanh H](#); thực hiện niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi cư trú của bị đơn, niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên Tòa án không nhận được kết quả từ cơ quan có thẩm quyền và cũng không nhận được ý kiến phản hồi từ anh [Nguyễn Thanh H](#). Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 08/5/2023, nhưng do anh [Nguyễn Thanh H](#) vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh [H](#) tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị [Dương Thị Thùy D](#) và anh [Nguyễn Thanh H](#) có quá trình tìm hiểu, yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân xã T, huyện B](#) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như chị [D](#) trình bày thì sau khi kết hôn vì cuộc sống kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh [H](#) đi

nước ngoài lao động và tháng 01/2019 anh [H](#) có về phép 1 tháng rồi sang lại Đài Loan từ đó đến nay không về. Quá trình sống xa nhau vợ chồng không hòa hợp về mọi mặt, nên hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng xa nhau, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự cảm thông chia sẻ về vật chất lẫn tinh thần. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc nhau, chị [D](#) khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết và kiên quyết xin ly hôn với anh [H](#). Đối với anh [Nguyễn Thanh H](#) mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh [H](#) không gửi ý kiến về cho Tòa án, tuy nhiên theo ý kiến của ông [H1](#) (bố đẻ anh [H](#)) cho biết thì anh [H](#) đã biết việc chị [D](#) xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, nhưng anh cũng không có ý kiến phản hồi về cho Tòa án. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị [D](#) và anh [H](#) thực sự không còn, cuộc sống chung vợ chồng khó có thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện để xử cho chị [Dương Thị Thùy D](#) được ly hôn anh [Nguyễn Thanh H](#) là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình,.

2.2. *Về quan hệ con chung*: chị [Dương Thị Thùy D](#) và anh [Nguyễn Thanh H](#) có một con chung, cháu [Nguyễn Đức H2](#), sinh ngày 10/10/2018, hiện tại cháu đang sống cùng chị [D](#) và bà ngoại. Sau khi ly hôn nguyên vọng của chị [D](#) xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xét thấy anh [H](#) đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, hơn nữa trong thời gian đi nước ngoài thì chị [D](#) là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con ăn học, do đó cần giao cháu [H2](#) cho chị [D](#) là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: chị [D](#) trình bày có đủ điều kiện để nuôi con trưởng thành nên không yêu cầu anh [Nguyễn Thanh H](#) phải đóng góp thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị [D](#) nên cần chấp nhận không buộc anh [H](#) phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về quan hệ tài sản*: chị [Dương Thị Thùy D](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: chị [Dương Thị Thùy D](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và lệ phí đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam: Chị [Dương Thị Thùy D](#) phải chịu 2.031.000 đồng lệ phí ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng, lệ phí đăng tin trên [Đ](#) VOV 5 (đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 469, 474, 475;

điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 121, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị [Dương Thị Thùy D](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Thanh H](#)

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cháu [Nguyễn Đức H2](#), sinh ngày 10/10/2018 cho chị [Dương Thị Thùy D](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh [Nguyễn Thanh H](#) không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về quan hệ tài sản*: không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí*: Chị [Dương Thị Thùy D](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0005023 ngày 19/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

- Lệ phí và chi phí tố tụng: Chị [Dương Thị Thùy D](#) phải chịu 2.031.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng thông tin trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 (chị [D](#) đã nộp đủ tại Tòa án).

5. *Về quyền kháng cáo*: Án sơ thẩm xử công khai chị [Dương Thị Thùy D](#) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh [Nguyễn Thanh H](#) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn